TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HSST
Ngày: 28-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Trần Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Th,** sinh năm: 1990.

Tên gọi khác: Nhi.

Nơi ĐKTT: 658/24 Phạm Văn Chí, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: ấp Tân Thành, xã Tân Tập, huyện G, tỉnh L; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phú Cường và bà Nguyễn Thị Kim Vàng; Bản thân không có chồng (chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thanh Ph); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009**,** nhỏ nhất sinh ngày 20/02/2022; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến ngày 30/7/2021, cho gia đình bảo lĩnh, tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh Ph,** sinh năm: 1988.

Tên gọi khác: Lượm.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện G, tỉnh L; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đúng (đã chết) và bà Phạm Thị Hai (đã chết); Bản thân có vợ tên Lê Thị Ngọc Duyên (đã ly thân), có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: theo Bản án số 24/2015/HSPT, ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh L, xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần án phí của bản án; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh L xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong, được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Trần Nguyễn Thanh G,** sinh năm: 1996.

Tên gọi khác: Bự, Phúc.

Nơi ĐKTT: 305 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: 297/2 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: thợ xăm; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh Sang và bà Nguyễn Thị Kim Dung; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; nhân thân: Ngày 02/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh L, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Huỳnh Văn Tâm, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện G, tỉnh L.

2/ Trần Lâm Minh Nhựt, sinh năm: 1971(vắng mặt).

Cư trú: Khu phố 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh L.

3/ Phùng Minh Mẫn, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh L.

4/ Võ Lâm Đồng, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Long Phú, thị trấn G, huyện G, tỉnh L.

- Người làm chứng: Phan Minh Trọng Hiếu, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 22/6/2021 tại ngã tư giao nhau giữa đường Long Phú với đường Nguyễn Thái Bình thuộc khu phố Long Phú, thị trấn G, huyện G, Công an huyện G phối hợp cùng Công an thị trấn G tiến hành bắt quả tang Nguyễn Thị Kim Th và Nguyễn Thanh Ph đang bán cho Huỳnh Văn Tâm 01 tép ma túy, giá 200.000 đồng, thu giữ cùng tang vật, gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể mà trắng, nghi là ma túy dán trên tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng, trên tay Huỳnh Văn Tâm;

- 02 (hai) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, dán trên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng và số tiền 1.120.000 đồng dưới đường nhựa ở vị trí của Nguyễn Thị Kim Th;

- 02 (hai) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) nỏ thủy tinh trong thiệp cưới màu đỏ; 01 (một) gói nylon hàn kín, chưa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, đựng trong gói thuốc hiệu Switch màu xanh trên người của Nguyễn Thị Kim Th;

- 01 (một) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng dán trên tờ vé số L ngày 19/6/2021 và số tiền 614.500 đồng trong túi quần sau bên trái của Nguyễn Thanh Ph.

Qua điều tra, Nguyễn Thị KimTh, Nguyễn Thanh Ph và Trần Nguyễn Thanh G khai nhận, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020, Th bắt đầu cấu kết với Ph và G mua ma túy đem về bán cho các đối tượng nghiện, để hưởng lợi. Trung bình khoảng hai ngày Th hoặc Ph dùng điện thoại liên lạc với đối tượng tên Trường để đặt mua 1.000.000 đồng ma túy, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luivas biển số 59C1-452.22 đến khu vực Bến xe thuộc phường 6, quận 8, TP HCM gặp đối tượng tên Trường để nhận ma túy. Sau đó đem ma túy về phòng ngủ nhà trọ đang thuê thuộc khu phố Kim Định, thị Trấn G, huyện G, Th cùng với Ph phân ra thành gói nhỏ, gồm 200.000 đồng, 300.000 đồng và 500.000 đồng, rồi dán các gói ma túy vừa phân với các tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng, 1.000 đồng, 2.000 đồng, thiệp mời, vé số kiến thiết xổ rồi....Còn G chỉ phụ giúp bán giùm ma túy cho Th đến tháng 5/2021. Hàng ngày, G được Th lo ăn, ở, cho tiền xài vặt và cho ma túy để G sử dụng. Hình thức bán ma túy: khi các đối tượng nghiện có nhu cầu sử dụng ma túy thì dùng điện thoại liên lạc với Th đặt mua và hẹn địa điểm giao ma túy, sau đó Th trực tiếp đi giao hoặc nhờ Ph hoặc G đi giao ma túy, có khi Th cùng Ph đi giao ma túy. Toàn bộ số tiền bán ma túy Ph và G đem về giao lại cho Th. Trong thời gian bán ma túy Th, Ph và G thu lợi tổng cộng khoảng 75.000.000 đồng, cụ thể bán cho các đối tượng nghiện sau:

1/ Huỳnh Văn Tâm, sinh năm 1987, ngụ tại ấp 4, xã L, huyện G. Mua ma túy 03 lần: vào khoảng 18 giờ ngày 21/6/2021 Tâm dùng điện thoại liên lạc với Th qua số diện thoại 0768.667.707 đặt mua 300.000 đồng ma túy; Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 22/6/2021 Tâm tiếp tục liên lạc với Th qua số điện thoại 0768.667.707, đặt mua 300.000 đồng ma tuý, sau đó Th sử dụng điện thoại số 0939.297.787 cho số điện thoại di động của Ph để Tâm liên lạc với Ph mua 300.000 đồng ma túy và lần 3 thì bị bắt quả tang, như đã nêu trên.

2/ Phùng Minh Mẫn, sinh năm 1994, ngụ khu phố 2, thị trấn G, huyện G. Vào đầu năm 2021 Mẫn 03 lần điện thoại cho Th đặt mua ma túy, mỗi lần 200.000 đồng và hẹn địa điểm giao ma túy trước chùa Vĩnh Long thuộc khu phố Trị Yên, thị trấn G, huyện G và trước cửa hàng Thế giới di động thuộc khu phố 2, thị trấn G, huyện G do G (Bự) đi giao.

3/ Trần Lâm Minh Nhựt (Cu Hồng), sinh năm 1991, ngụ: khu phố 1, thị trấn G, huyện G. Vào ngày 21/6/2021 và ngày 22/6/2021 Nhựt điện thoại cho Th qua số điện thoại 0939.297.787, đặt mua mỗi lần 200.000 đồng ma túy và hẹn địa điểm giao ma túy tại Công viên Nguyễn Thái Bình thuộc khu phố Kim Định, thị trấn G, huyện Cần G hoặc tại nhà của Nhựt, lần thứ nhất do Th trực tiếp giao ma túy cho Nhựt; lần hai do Ph (Lượm) điều khiển xe mô tô chở Th đến nhà Nhựt, Th trực tiếp giao ma túy. Ngoài ra Nhựt còn mua ma túy của Th nhiều lần, do G (Bự) hoặc Ph (Lượm) đến giao.

4/ Võ Lâm Đồng, sinh năm 1992, ngụ khu phố Long Phú, thị trấn G, huyện G. Đồng mua ma túy của Th (Nhi) nhiều lần từ năm 2020 đến tháng 5/2021, mỗi lần mua Đồng sử dụng điện thoại liên lạc với Th (Nhi) qua diện thoại số 0768.667.707 và 0939.297.787 đặt mua 200.000 đồng và hẹn địa điểm giao ma túy là trước nhà, có khi Th (Nhi) đi giao ma túy, có khi G (Bự) đi giao ma túy cho Đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 600/2021/KLGĐ ngày 28/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 05 (năm) gói nylon hàn kín được niêm Ph gửi đến giám định có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Kim Th và Lê Hoài Phương là ma túy, có tổng khối lượng: 1,0604 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm Ph gửi đến giám định có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh Ph là ma túy, có khối lượng: 0,0981 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm Ph gửi đến giám định có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Văn Tâm là ma túy, có khối lượng: 0,0477 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,6950 gam(Túi niêm Ph có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Kim Th và Lê Hoài Phương) và 0,0421 gam (bì thư có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh Ph).

Không hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu phục vụ hết cho công tác giám định (bì thư có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Văn Tâm).

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSCG ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Th, Ph và G về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Th, Ph và G về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Th: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Ph: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đối với bị cáo Trần Nguyễn Thanh G: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt Bản án số 130/2021/HSST, ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện G tỉnh L. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Thanh G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy"*

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 03 bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định 0,7371 gam loại Methamphetamine; thẻ sim diện thoại di động số 0939.297.787; số 0768.667.707; 0909.573.027; 0782.915.196 và 01 (một) tờ vé số kiến thiết Đài L ngày 19/6/2021; 01

(một) nỏ thủy tinh; 01 (một) vỏ báo thuốc lá hiệu Switch màu xanh; 01 (một) thiệp cưới màu đỏ; 01 (một) cuộn băng keo, loại giấy màu trắng.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; tiền Việt Nam 700.000 đồng (của bị cáo Th; 01 (một) điện di động hiệu Nokia 130, màu đen (của Th); 01 (một) điện di động hiệu Nokia 105A, màu đen (của Ph) và 01 (một) điện di động hiệu Nokia 105, màu đen (của anh Huỳnh Văn tâm).

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh Ph 01 (một) điện di động hiệu Nokia 1061 màu đen lắp sim số 0334.945.758.

Buộc bị cáo Th, Ph và G phải liên đới nộp số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy sung nộp ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 420.000 đồng của bị cáo Th và 614.500 đồng của bị cáo Ph để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Luivas, màu trắng đen, biển số 59C1-452.22 do Nguyễn Ngọc Oanh đứng tên, nhưng chị Oanh đã bán cho nam thanh niên không rõ lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an huyện G chuyển sang Công an huyện G tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Ba bị cáo không có ý kiến tranh luận. Ba bị cáo nói lời sau cùng là nhìn nhận hành vi phạm tội, nhưng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 22/6/2021 Nguyễn Thị Kim Th cùng Nguyễn Thanh Ph nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên Trường (không rõ nhân thân) ở địa bàn Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh về phân chia thành các gói (tép) nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện ở địa bàn huyện G để hưởng lợi. Phương thức mua bán là các đối tượng nghiện liên lạc trực tiếp với Th, Ph qua điện thoại

di động, sau đó Th, Ph hoặc cả hai cùng đi giao ma túy. Đối với Trần Nguyễn Thanh G thì chỉ phụ giúp Th bán ma túy đến tháng 5/2021 thì nghỉ, G chỉ làm nhiệm vụ giao ma túy cho người mua, giùm cho Th. Trong thời gian Th, Ph, G bán ma túy, đã xác định được các đối tượng nhiều lần mua ma túy như sau: Huỳnh Văn Tâm 01 lần mua ma túy do Th bán vào ngày 21/6/2021 và 01 lần do Ph bán vào 22/6/2021, mỗi lần 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng và đến 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2021 khi Th và Ph cùng bán ma túy cho Tâm lần thứ 3 thì bị bắt quả tang; Phùng Minh Mẫn 03 lần liên lạc mua ma túy của Th, do G là người trực tiếp giao; Trần Lâm Minh Nhựt nhiều lần mua ma túy của Th, Ph và G bán, trong đó có 02 lần vào ngày 21/6/2021 và 22/6/2021 mỗi lần 01 gói 200.000 đồng; Võ Lâm Đồng nhiều lần mua ma túy của Th và G bán nhưng không xác định được ngày tháng cụ thể. Đến 17 giờ 45 phút ngày 22/6/2021 Công an huyện G phối hợp cùng Công an thị trấn G tiến hành bắt quả tang Th và Ph đang bán ma túy cho Huỳnh Văn Tâm tại khu phố Long Phú, thị trấn G, tang vật thu giữ gồm 07 (bảy) gói ma túy. Theo kết luận giám định số 600/2021/KLGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, xác định: ma túy thu giữ có tổng khối lượng 1,2062 gam, loại Methamphetamine. Nên hành vi của ba bị cáo đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa ba bị cáo khai nhận đã bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng: Huỳnh Văn Tâm 03 lần; Trần Lâm Minh Nhựt nhiều lần; Phùng Minh Mẫn 03 lần, Võ Lâm Đồng nhiều lần, nên hành vi trên của ba bị cáo Th, Ph và G đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội hai lần trở lên. Hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

[3] Hành vi trái pháp luật của ba bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ba bị cáo thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý, nhưng ba bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của ba bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: bị cáo Th và G: không có. Bị cáo Ph đã có tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa xóa án tích, lại phạm tội mới, đây là tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: cả ba bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th và Ph tại phiên tòa còn khai nhận là ngoài lần bán ma túy cho Huỳnh Văn Tâm bị bắt quả tang, tại cơ quan điều tra còn tự thú 02 lần bán ma túy cho Tâm trước đó, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Th khi thực hiện hành vi phạm tội là phụ nữ có thai (sinh con ngày 20/02/2022) nên bị cáo Th còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình. Cụ thể:

[6.1] Bị cáo Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên trong vụ án, Th là người chủ mưu, rủ rê bị cáo Ph, G cùng thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp liên hệ mua ma túy về phân thành các gói nhỏ và trực tiếp giao dịch bán ma túy cho các con nghiện, là người thu chi tiền bạc.

[6.2] Bị cáo Ph: có nhân thân xấu: ngày 31/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh L xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong, được xóa án tích. Trong vụ án là người giúp sức tích cực cho bị cáo Th, thể hiện việc cùng đi với Th để mua ma túy, phân thành các tép nhỏ, chở Th đi bán ma túy, và khi Th yêu cầu thì đi giao ma túy và nhận tiền về giao lại cho Th.

[6.3] Bị cáo G: có nhân thân xấu: ngày 02/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh L, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Trong vụ án là người giúp sức tích cực cho bị cáo Th, nhưng tính chấp mức độ thấp hơn bị cáo Ph, chỉ thể hiện khi bị cáo Th yêu cầu thì đi giao ma túy và nhận tiền về giao lại cho Th.

Xét thấy cần cách ly ba bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo Th hiện đang nuôi con nhỏ, bị cáo Ph, G đang bị tạm giam, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với đối tượng tên Trường là người bán ma túy cho Th, quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Mặt khác việc mua bán ma túy xảy ra trên địa bàn Quận 8, TPHCM nên cơ quan CSĐT Công an huyện G, đã thông báo cho cơ quan CSĐT Công an Quận 8, TP HCM xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Huỳnh Văn Tâm, Phùng Minh Mẫn, Trần Lâm Minh Nhựt và Võ Lâm Đồng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G có Công văn chuyển sang Công an huyện G xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[9] Về tang vật thu giữ và số tiền các bị cáo thu lợi bất chính:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9.1] Đối với khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định 0,6950 gam loại Methamphetamine (Túi niêm Ph có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Kim Th và Lê Hoài Phương) và 0,0421 gam, loại Methamphetamine (bì thư có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh Ph), nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 04 (bốn) thẻ sim điện thoại di động gồm: số 0939.297.787; số 0768.667.707 của bị cáo Th; 0909.573.027 của bị cáo Ph sử dụng vào việc liên lạc thực hiện hành vi phạm tội và sim điện thoại di động số 0782.915.196 của anh Huỳnh Văn Tâm sử dụng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) tờ vé số kiến thiết Đài L ngày 19/6/2021; 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) vỏ báo thuốc lá hiệu Switch màu xanh; 01 (một) thiệp cưới màu đỏ; 01 (một) cuộn băng keo, loại giấy màu trắng thu giữ của bị cáo Th và Ph, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng do các bị cáo dùng để ngụy trang dán các gói ma túy vào, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước; Đối với 01 (một) điện di động hiệu Nokia 130, màu đen (của bị cáo Th); 01 (một) điện di động hiệu Nokia 105A, màu đen (của bị cáo Ph) thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước; Đối với 01 (một) điện di động hiệu Nokia 105, màu đen của anh Huỳnh Văn Tâm sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy, mặc dù hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy không phải là tội phạm, tuy nhiên hành vi này của anh Tâm cũng đã vi phạm pháp luật hành chính và để xử lý dứt điểm phần tang vật trong vụ án, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động của anh Tâm là phù hợp.

[9.3] Đối với 01 (một) điện di động hiệu Nokia 1061 màu đen lắp sim số 0334.945.758 của bị cáo Ph, không liên quan đến vụ án, nên hoàn trả cho bị cáo Ph.

[9.4] Đối với sồ tiền Việt Nam thu giữ 1.120.000 đồng của bị cáo Th, tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận có 700.000 đồng là tiền bán ma túy, nên tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước. Đối với số tiền còn lại của bị cáo Th là 420.000 đồng và số tiền

thu giữ của bị cáo Ph là 614.500 đồng không liên quan đến việc phạm tội, nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9.5] Theo hồ sơ thể hiện và tại phiên tòa, bị cáo Th và Ph thống nhất khai là trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 cho đến khi bị bắt tổng số tiền hai bị cáo thu lợi bất chính là 75.000.000 đồng. Trong số tiền thu lợi bất chính này bị cáo Th, Ph tiêu xài cá nhân và có lo tiền ăn uống và cho tiền cho bị cáo G tiêu xài. Do đó nên buộc bị cáo Th, Ph và G phải liên đới nộp lại số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy sung nộp ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ của bị cáo Th là 420.000 đồng và của bị cáo Ph là 614.500 đồng.

[9.6] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Luivas, màu trắng đen, biển số 59C1-452.22 do chị Nguyễn Ngọc Oanh đứng tên, nhưng chị Oanh đã bán cho nam thanh niên không rõ lai lịch và tại phiên tòa bị cáo Th khai là mượn của người bạn ở Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nên cơ quan CSĐT Công an huyện G chuyển sang Công an huyện G tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thanh Ph và Trần Nguyễn Thanh G cùng phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim Th (Nhi) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến ngày 30/7/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh Ph (Lượm) 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/6/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh Ph 45 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Nguyễn Thanh G (Bự, Phúc) 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt Bản án số 130/2021/HSST, ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện G tỉnh L. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Thanh G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy"*. Buộc bị cáo Trần Nguyễn Thanh G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/6/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Nguyễn Thanh G 45 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định 0,6950 gam loại Methamphetamine (Túi niêm Ph có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Kim Th và Lê Hoài Phương) và 0,0421 gam, loại Methamphetamine (bì thư có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh Ph); thẻ sim diện thoại di động số 0939.297.787; số 0768.667.707; 0909.573.027; 0782.915.196 và 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài L ngày 19/6/2021; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) vỏ báo thuốc lá hiệu Switch màu xanh; 01 (một) thiệp cưới màu đỏ; 01 (một) cuộn băng keo, loại giấy màu trắng.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; tiền Việt Nam 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng); 01 (một) điện di động hiệu Nokia 130, màu đen; 01 (một) điện di động hiệu Nokia 105A, màu đen và 01 (một) điện di động hiệu Nokia 105, màu đen.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh Ph 01 (một) điện di động hiệu Nokia 1061, màu đen lắp sim số 0334.945.758.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thanh Ph và Trần Nguyễn Thanh G phải liên đới nộp lại số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy sung nộp ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ số tiền 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng) của bị cáo Th và 614.500 đồng (sáu trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng) của bị cáo Ph.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng) của bị cáo Th và 614.500 đồng (sáu trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng) của bị cáo Ph để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSCG và số 18/QĐ-VKSCG, cùng ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh L;
-VKSND huyện G;
-CA huyện G;
-THADS huyện G;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

G, ngày 28 tháng 3 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 3 năm 2022.
Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Trần Minh Lý.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLHS-ST, ngày 25/01/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thanh Ph và Trần Nguyễn Thanh G.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. <u>Về tội danh:</u>

Bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thanh Ph và Trần Nguyễn Thanh G cùng phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

<u>2. Về Điều luật áp dụng</u>:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim Th: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh Ph: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Nguyễn Thanh G: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

<u>3. Về hình phạt:</u>

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim Th (Nhi) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến ngày 30/7/2021

Xử phạt: Nguyễn Thanh Ph (Lượm) 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/6/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh Ph 45 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Xử phạt: Trần Nguyễn Thanh G (Bự, Phúc) 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt Bản án số 130/2021/HSST, ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện G tỉnh L. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Thanh G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy"*. Buộc bị cáo Trần Nguyễn Thanh G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/6/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Nguyễn Thanh G 45 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định 0,6950 gam loại Methamphetamine (Túi niêm Ph có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Kim Th và Lê Hoài Phương) và 0,0421 gam, loại Methamphetamine (bì thư có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh Ph); thẻ sim diện thoại di động số 0939.297.787; số 0768.667.707; 0909.573.027; 0782.915.196 và 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài L ngày 19/6/2021; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) vỏ báo thuốc lá hiệu Switch màu xanh; 01 (một) thiệp cưới màu đỏ; 01 (một) cuộn băng keo, loại giấy màu trắng.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; tiền Việt Nam 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng); 01 (một) điện di động hiệu Nokia 130, màu đen; 01 (một) điện di động hiệu Nokia 105A, màu đen và 01 (một) điện di động hiệu Nokia 105, màu đen.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh Ph 01 (một) điện di động hiệu Nokia 1061, màu đen lắp sim số 0334.945.758.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thanh Ph và Trần Nguyễn Thanh G phải liên đới nộp lại số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy sung nộp ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ số tiền 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng) của bị cáo Th và 614.500 đồng (sáu trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng) của bị cáo Ph.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng) của bị cáo Th và 614.500 đồng (sáu trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng) của bị cáo Ph để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSCG và số 18/QĐ-VKSCG, cùng ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

TRẦN VĂN ĐOÀN – TRẦN MINH LÝ **NGUYỄN ĐỨC BẢO**